TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 501/2024/QĐST-HNGĐ	*Quận Hai Bà Trưng, ngày 30 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 494/2024/TLST-VHNGĐ ngày 11/7/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn của những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Nguyễn Chí T**; sinh năm 1995; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: số 3 ngách 624/12 M, phường V, quận H, thành phố Hà Nội;

- **Chị Đỗ Thị H**; sinh năm 1997; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Đội 7 thôn V, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Nguyễn Chí T và chị Đỗ Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 24/9/2019 tại Ủy ban nhân dân phường V, quận H, thành phố Hà Nội. Trước khi kết hôn, anh chị đều chưa kết hôn lần nào. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại: số 3 ngách 624/12 M, phường V, quận H, thành phố Hà Nội. Anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên không hòa hợp nhau về tính cách, quan điểm và lối sống, nên cả hai thường nảy sinh bất đồng, khiến cho cuộc sống chung luôn căng thẳng. Anh chị đã không sống chung từ tháng 5/2024 đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn. Nay anh chị đều xác nhận không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng làm đơn yêu cầu Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Ngày 15/7/2024, Toà án đã tiến hành hoà giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con, giữa các thành viên khác trong gia đình, về trách nhiệm cấp dưỡng và các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân gia đình. Tuy nhiên anh T và chị H không đồng ý đoàn tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thoả thuận với nhau về các nội dung: tài sản, vay nợ, về con và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc dân sự như ghi nhận tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 15/7/2024.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của anh T và chị H tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 15/7/2024 là hoàn toàn tự nguyện, bảo đảm quyền lợi chính đáng của các bên và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Chí T và chị Đỗ Thị H cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Nguyễn Chí T và chị Đỗ Thị H cùng xác nhận có một con chung tên là: Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 30/12/2019, giới tính nữ. Anh chị thỏa thuận sau ly hôn, chị Hường là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Ngọc L kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Chí T có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Chí T và chị Đỗ Thị H xác nhận tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Toà án không xét.

1.3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Chí T và chị Đỗ Thị H xác nhận không có và không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xét.

1.4. Về vay nợ chung: Anh Nguyễn Chí T và chị Đỗ Thị H xác nhận không có và không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xét

1.5. Về lệ phí: Anh Nguyễn Chí T và chị Đỗ Thị H thỏa thuận anh T là người chịu toàn bộ 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai số 0024108 ngày 11/7/2024 anh T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**** Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường V, quận H, thành phố Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Thủy